

MẤY NHẬN XÉT VỀ TIẾNG VIỆT TRÊN MỘT SỐ TỜ BÁO CỦA NGƯỜI VIỆT Ở HẢI NGOẠI

Đào Mực Dích*

Trong suốt hơn 25 năm qua, do nhiều nguyên nhân khác nhau như: do người Việt ở hải ngoại thường xuyên tiếp xúc với tiếng Anh, ít có cơ hội tiếp xúc với tiếng Việt ở trong nước, do không có một chính sách về chuẩn hoá ngôn ngữ như ở trong nước, do tiếng Việt ở hải ngoại chủ yếu được sử dụng trong phạm vi gia đình nên còn bảo lưu nhiều yếu tố cổ, mặt khác đó cũng là cách để nhớ về cội nguồn... tiếng Việt ở nước ngoài đã có những đặc điểm riêng, vừa có những nét giống vừa có những nét không giống với tiếng Việt ở trong nước. Trong bài báo này, qua khảo sát một số trang web về tin tức, thời sự, kinh tế... như: *bbc.vietnamese.com*, *voa.vietnamese.com*, *http://www.kicon.com*, *vietmedia.com*,...) và một số tờ báo, tạp chí như: *Little Saigon*, *Phụ Nữ Việt Nam hải ngoại*, *Thế giới mới*, *Thương mai Viễn Đông*,...) của Việt kiều ở Hoa Kỳ, chúng tôi bước đầu lược quy và khảo sát một số điểm khác biệt giữa tiếng Việt ở hải ngoại và tiếng Việt ở trong nước như sau: (i) những khác biệt về ngữ âm-từ vựng, (ii) những khác biệt về từ vựng, (iii) những khác biệt về cú pháp.

I. NHỮNG KHÁC BIỆT VỀ NGỮ ÂM - TỪ VỰNG

Từ sau năm 1975, khi nước nhà hoàn toàn thống nhất đến nay, tiếng Việt ở miền Nam, mà tiêu biểu là tiếng Sài Gòn, đã có những biến đổi tích cực về mặt ngữ âm và ngày càng gần với cách phát âm của tiếng Việt toàn dân. Đồng thời tiếng Việt trên những ấn phẩm báo chí cũng dần loại bỏ những từ ngữ địa phương và nhất là không còn dùng những từ ngữ được dùng trước năm 1975 nữa mà dùng những biến thể mới (đúng với tiếng chuẩn, đúng với chính tả...). Nhưng tiếng Việt trên các ấn phẩm báo chí của người Việt ở hải ngoại vẫn giữ những dạng thức mà tiếng Việt

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh).

của miền Nam trước 1975 đã dùng chẳng hạn như dùng - *anh* thay cho - *inh*, - *inh* thay cho - *ênh*, - *ư* thay cho *ât*, - *u* thay cho - *âu* ...

Ví dụ 1: (Những ví dụ mà chúng tôi nêu ra sau đây gồm hai dạng thức: dạng thức đứng trước được dùng ở hải ngoại, còn dạng thức đứng sau được dùng ở trong nước)

- *anh* > - *inh*: *tài chánh* - *tài chính*, *tánh nết* - *tính nết*, *chánh trị* - *chính trị*, *tánh chất* - *tính chất*, *chánh thức* - *chính thức*, *chánh yếu* - *chính yếu*, *thị trường chánh* - *thị trường chính*, *chánh gốc* - *chính gốc*...

- *inh* > - *ênh*: *binh vực* - *bênh vực*, *bình viện* - *bệnh viện*, *bình nhân* - *bệnh nhân*, ...

- *ơn* > - *ân*: *cổ ơn* - *cổ ân*, *nhơn dịp* - *nhân dịp*...

- *ư* > - *ât*: *nhứt định* - *nhất định*, *lớn nhứt* - *lớn nhất*, *Nhứt Bản* - *Nhật Bản*, *nhứt là* - *nhất là*, *chủ nhứt* - *chủ nhật*, ...

- *o* > - *u*: *võ lực* - *vũ lực*, *võ khí* - *vũ khí*, *cổ võ* - *cổ vũ*

- *âu* > - *u*: *tịch thâu* - *tịch thu*, *thâu gọn* - *thu gọn*, *thâu video* - *thu video*....

Lý giải cho điều này chúng ta nhận thấy, từ sau ngày đất nước được hoàn toàn giải phóng đến nay, hai phương ngữ lớn ở Việt Nam đó là tiếng Việt ở Sài Gòn và tiếng Việt ở Hà Nội có cơ hội giao lưu, hoà nhập vào nhau qua các phương tiện giao thông đại chúng, qua việc di dân cơ học, qua những chính sách chuẩn hóa ngôn ngữ, ... do đó tiếng Việt viết ở trên các tờ báo ở Thành phố Hồ Chí Minh đã loại bỏ dần những dạng thức không còn đúng chuẩn với tiếng Việt toàn dân nữa. Trong khi đó ở hải ngoại, tiếng Việt vẫn chỉ được dùng hạn chế trong phạm vi gia đình, không có những chính sách về việc chuẩn hóa ngôn ngữ, chuẩn hóa ngữ âm, mặt khác, do một số nguyên nhân chủ quan mà người Việt ở hải ngoại không để gì muốn thay đổi cách phát âm cũng như cách viết của mình.

II. NHỮNG KHÁC BIỆT VỀ TỪ VỰNG

1. Tiếng Việt ở hải ngoại vẫn còn dùng nhiều từ Hán Việt để chỉ địa danh như tiếng Việt ở miền Nam trước năm 1975, trong khi đó tiếng Việt trong nước hầu như đã bỏ hoàn toàn việc sử dụng những dạng thức này, thay vào đó dùng nguyên dạng địa danh hoặc dùng cách viết mô phỏng âm thanh những từ ngữ mà nó vay mượn.

Ví dụ 2:

- Á Căn Đình - Argentina, A Phú Hãn - Afghanistan, Anh Cát Lợi - Anh, Ai Nhĩ Lan - Ireland, Ba Tây - Brazil, Bảo Gia Lợi - Bulgaria, Cam Bốt - Campuchia, Do Thái - Israel, Hung Gia Lợi - Hungary, Mã Lai Á - Malaysia, Mễ Tây Cơ - Mexico, Nam Dương - Indonesia, Nam Hàn - Hàn Quốc, Nhật Bản - Nhật, Tô Cách Lan - Scotland, Phi Luật Tân - Philippines, Úc Đại Lợi - Úc ...

- Bá Linh - Berlin, Ba Lê - Paris, Đông Kinh - Tokyo, Hán Thành - Seoul, Hoa Thịnh Đốn - Washington, Mạc Tư Khoa - Moscow, Nam Vang - Phnom Penh, Nữu Ước - New York, Vọng Các - Bangkok.....

- Điện Cẩm Linh - Điện Kremli, Ngũ Giác Đài - Lâu Năm Góc, Bạch Ốc - Nhà Trắng, Hồ Ly Vọng - Hollywood, ...

2. Tiếng Việt ở hải ngoại có xu hướng dùng nhiều từ ngữ Hán Việt, hoặc những từ ngữ được từ điển chú thích là từ cũ, còn tiếng Việt trong nước có xu hướng dùng từ thuần Việt hoặc không dùng những từ cũ nữa

Ví dụ 3: Vị trí của người điều giải cuộc khủng hoảng (từ cũ, nghĩa giống như hoà giải), thương nghị (từ cũ - có nghĩa là đàm phán), quản thúc (từ cũ - có nghĩa là quản chế), tân kỳ (từ cũ - có nghĩa là mới lạ), đệ nhị thế chiến - chiến tranh thế giới thứ hai, liên đoàn túc cầu - liên đoàn bóng đá, tam cá nguyệt thứ nhì - quý 2, viễn hồng ngoại tuyến - tia hồng ngoại, ngân khố - kho bạc, câu lưu - bắt giam, thất tộc - chết, xuất cảng - xuất khẩu, hưu chiến - đầu hàng,...

3. Tiếng Việt ở hải ngoại dùng từ Hán Việt, còn tiếng Việt trong nước dùng nguyên dạng từ ngữ, thuật ngữ vay mượn từ nước ngoài.

Ví dụ 4: sinh tố A, B, C - vitamin A, B, C, phụ hệ di truyền thể - DNA (ADN), bệnh liệt kháng - AIDS (HIV), mỹ kim - USD (đóla Mỹ), mật tự - password, oanh tạc cơ tâm xa - B52, ...

4. Một số lượng lớn các từ ghép được tạo mới bằng cách ghép những yếu tố (thường là những yếu tố gốc Hán) được coi là có giá trị nhất về mặt ngữ nghĩa của các yếu tố có sẵn để cấu tạo nên một đơn vị hoàn chỉnh mới mang nghĩa khái quát, tổng hợp.

Ví dụ 5: đệ nạp (đệ nạp bản cáo trạng)

kham kiệm (tiêu nhiều quá rồi lại phải kham kiệm)

phục hoạt (phục hoạt cơ sở nguyên tử)

điều hợp (với sự điều hợp của cố vấn luật sư)

dung nhượng (mở đầu một giai đoạn mới về đối thoại và dung nhượng)

tái tục (Liên hiệp quốc tái tục thanh sát vũ khí)

thiết định (đã thiết định một mục tiêu có nhiều tham vọng)

viễn liên (khách hàng địa phương và viễn liên)

viễn kiến (mô tả viễn kiến về vai trò của...)

chung quyết; tương nhiệm (Chấp thuận chung quyết của phía tương nhiệm)

cơ xưởng sản (Các cơ xưởng sản sẽ đầu tư tăng 30%)

vân vân...

Cách ghép trên hiện đang phát triển mạnh mẽ trên báo chí viết bằng tiếng Việt ở hải ngoại cũng như báo chí ở trong nước trong giai đoạn hiện nay, có thể do tác động tâm lý công nghiệp cần những từ ngữ mới với hình thức cấu tạo từ không đổi nhưng có thể chuyển tải được nhiều nhất lượng thông tin một cách nhanh chóng, đầy đủ... Cả ở trong nước cũng như ở nước ngoài, rất nhiều từ mới được tạo ra từ phương thức này như: *thiện nguyện, chi xuất, tái lập, phục tạo, kiểm chuẩn, du khảo, từ nhiệm, thang bảng lương, thanh kiểm tra, hoá mỹ phẩm,...* đã trở nên quen thuộc và đang nhập vào hệ thống từ vựng tiếng Việt. Tuy nhiên vẫn còn nhiều từ ngữ mới vẫn còn trong giai đoạn "thử thách" và chúng còn phải chịu sự sàng lọc, thẩm định và đào thải của xã hội. Cũng cần nói thêm là người Việt ở trong nước và cả những Việt kiều ở nước ngoài khi tiếp xúc với lớp từ trên đã gặp không ít khó khăn vì chúng chưa có trong từ điển và đôi khi khó đoán được nghĩa của chúng nếu đặt chúng ra ngoài văn cảnh, cho nên cần phải có những nghiên cứu về lớp từ mới này ở hải ngoại cũng như ở trong nước, đồng thời xuất bản một tiểu từ điển giải thích đầy đủ nguồn gốc, cách cấu tạo cũng như nghĩa của chúng để giới thiệu cho người Việt ở trong nước cũng như Việt kiều ở nước ngoài.

5. Tiếng Việt ở hải ngoại trên các ấn phẩm báo chí đã chịu ảnh hưởng khá nhiều của tiếng Anh trong quá trình song ngữ. Chúng tôi thường gặp những cách dùng từ ngữ, có lẽ được dịch từ tiếng Anh, hoàn toàn khác lạ đối với cách diễn đạt của từ ngữ tiếng Việt trong nước.

Ví dụ 6:

- Thủ tướng Anh hôm thứ năm đã phóng ra một cuộc tấn công ngoại giao...

- Người **cầm công tác** về Bắc Hàn dưới thời tổng thống Kim Thê Jung là ông X.

- Ông Zoran Djindjic lên cầm quyền tháng 10 năm 2000. Vào lúc đó, làn sóng phần nộ của dân chúng đã được **thiết lập** trên khắp phần lãnh thổ.

Bên cạnh đó, có rất nhiều từ ngữ được dùng thiếu chính xác, hoàn toàn không đúng với văn cảnh.

Ví dụ 7:

Hối thúc nước X nhanh chóng **gia tốc** việc chuyển đổi sang một nền kinh-tế thị trường.

Các giới chức LHQ và Iraq đã họp hồi hôm qua để bàn luận về các vũ khí sinh hoá bị **cấm chỉ** mà chưa được **kết toán**.

Ông nhận trách nhiệm lèo lái Đảng LD và **trùng tu** lực lượng.

Một điểm khác biệt nổi bật của tiếng Việt hải ngoại trên các ấn phẩm báo chí là hiện tượng dùng xen kẽ rất nhiều từ ngữ tiếng Anh, đặc biệt là trong lĩnh vực quảng cáo.

Ví dụ 8:

- Nhận ***press*** và ***steam*** quần áo.

- Tiệm ***nails*** vùng ***down town*** Baltimore (MD), có 7 bàn ***nails***, ***rent*** 900/month, ***income*** cao, đông khách.

- Hộì xoàn mua ở Bạch Tuyết được bảo đảm có ***written Diamond Certificate***, được bảo đảm ***trade in full value*** và chúng tôi có giấy ***Appraisal Free*** cho hộì xoàn mua tại tiệm để quỹ vì mua bảo hiểm.

Sở dĩ có hiện tượng trên là vì người Việt ở hải ngoại thường xuyên tiếp xúc với người Mỹ, đặc biệt là do tác động của các phương tiện thông tin đại chúng, trước tiên chỉ là những hành vi bắt chước vô thức những cách nói, cách viết trên báo đài, nhưng sau một thời gian dài, những cách nói, cách viết này dần trở thành thói quen của nhiều người.

6. Cách dịch thuật ngữ giữa tiếng Việt ở trong nước và tiếng Việt ở hải ngoại có rất nhiều khác biệt. Chúng ta hãy xem xét ví dụ sau:

Ví dụ 9:

- Password: mật tự – mật khẩu

- Software: nhu liệu – phần mềm

- Computer: máy điện toán – máy vi tính

- Partnership: công ty hợp tư – công ty hợp danh

- Prefix: tiếp đầu ngữ – tiền tố

- Suffix: tiếp vĩ ngữ – hậu tố

Việc chuẩn hóa các thuật ngữ ở trong nước cũng đang là một vấn đề phức tạp. Các nhà khoa học, các nhà chuyên môn thường dùng từ Hán Việt để dịch cũng như để xây dựng các thuật ngữ chuyên ngành, tuy nhiên cũng chưa có một cách dịch thống nhất giữa họ. Việc dịch thuật ngữ sang tiếng Việt ở hải ngoại cũng không phải là một ngoại lệ và vẫn còn tùy tiện, không mang tính hệ thống. Nên chăng để thống nhất cách định danh thuật ngữ ở trong nước và hải ngoại, chúng ta cần nhiều tiếng nói từ nhiều góc độ, nhiều lĩnh vực khác nhau.

Trên đây là một số khác biệt về mặt từ vựng giữa tiếng Việt ở hải ngoại và tiếng Việt ở trong nước. Sự khác biệt này có thể có nhiều nguyên nhân: Thứ nhất là do sự thường xuyên giao thoa, tiếp xúc với tiếng Anh; thứ hai là do tiếng Việt ở hải ngoại chủ yếu được sử dụng trong phạm vi gia đình do vậy nó bảo lưu nhiều yếu tố cổ nhưng mặt khác lại tạo nên những từ ngữ mới có tính chất thô tháp, giàu chất khẩu ngữ; thứ ba là do không được sự tác động, hướng dẫn của chính sách giáo dục ngôn ngữ như ở trong nước.

III. NHỮNG KHÁC BIỆT VỀ CÚ PHÁP

Do tiếp xúc với tiếng Anh trong một thời gian dài nên tiếng Việt tất yếu bị ảnh hưởng nhiều trong cách diễn đạt.

1. Cấu trúc *bị / được... bởi / do/ nhờ...* có nguồn gốc từ tiếng Anh, được sử dụng với tần số rất cao trên các ấn phẩm báo chí tiếng Việt ở hải ngoại, trong khi cấu trúc này được sử dụng hạn chế trên báo chí tiếng Việt ở trong nước và hiện vẫn còn nhiều tranh cãi trong việc sử dụng cấu trúc này trong tiếng Việt.

Ví dụ 10:

- *Người xem luôn bị cuốn đi bởi những cuộc phiêu lưu ly kỳ trong phim.*

- *Hội đồng nghị là đề nghị vừa kể phải được thảo luận bởi toàn bộ 22 nước thành viên trong liên đoàn Á Rập.*

- *Tác phẩm của Mathbeth cũng gây rất nhiều tranh cãi vì nó được xây dựng bởi suy nghĩ của một người có vợ bị ám hại...*

- Ba nhà báo đã **bi** bắt cóc tại một ngôi làng hẻo lánh Panama **hỏi** một nhóm vũ trang người Colombia, theo lời cảnh sát hôm thứ ba.

- Cuộc đời phẳng lặng, bình yên của Kirsty Hume **bi** xáo trộn **hỏi** một sự mất mát vô cùng lớn lao mẹ nàng đột ngột qua đời.

- Các trường học Hồi Giáo lại bắt đầu **được** phục hồi **do** tiền trợ giúp từ Mã Lai, Saudi Arabia, Kuwait,...

- Một tên cướp cạy ở Nam Phi đã **bi** lật tẩy **nhờ** vào sự nhanh trí của ông cò sở tại.

(Những ví dụ trên được trích dẫn từ một số trang web tiếng Việt ở hải ngoại như trang web của BBC, VOA, ...)

2. Cấu trúc câu với cách nêu lời phát biểu (/ nhận định) trước, sau đó mới nêu chủ thể của lời phát biểu (/ nhận định) đó. Đây là cấu trúc rất phổ biến trong lời dẫn tiếng Anh. Trong khi đó tiếng Việt có cách diễn đạt với trật tự ngược lại.

Ví dụ 11:

- Nga hiện đang không loại trừ việc dùng quyền phủ quyết tại Hội đồng bảo an để ngăn một cuộc chiến tại Irak, ngoại trưởng Nga, **ông Igor Ivanov nói với BBC.**

- Có thể đây là bản chất của vấn đề, tức là sự chuyển từ cái gọi là văn hóa sang giải trí. **Một sự thay đổi mà đạo diễn Bertand Tavernier là một trong những người e ngại.**

- Belgrade, thủ đô của thế giới điện ảnh là điều mà các quan chức thành phố và hội đồng liên hoan phim muốn những khán giả và những người dự liên hoan phim cảm nhận.

(Những ví dụ trên được trích dẫn từ một số trang web tiếng Việt ở hải ngoại như trang web của BBC, VOA,...)

Qua một vài khảo sát bước đầu ở trên, tuy ngữ liệu còn nhiều hạn chế, nhưng rõ ràng là bài viết cũng nêu được một vài nhận xét. Với cách tiếp cận này, nếu mở rộng đối tượng khảo sát với một số tư liệu đủ lớn chần chẫn sẽ thu hoạch nhiều vấn đề không những về mặt lý thuyết mà còn góp phần xử lý những vấn đề cụ thể, đặc biệt không chỉ bó hẹp trong phạm vi ngôn ngữ học mà còn liên quan mật thiết đến bộ môn ngôn ngữ học xã hội.

Qua thực tế dạy tiếng Việt cho các sinh viên Việt kiều, chúng tôi thấy phần lớn khả năng nói tiếng Việt của họ giỏi hơn khả năng đọc và

viết, (có nhiều trường hợp sinh viên nói rất giỏi nhưng không biết đọc và biết viết) nhưng khi nói, họ sử dụng nhiều từ cũ trước 1975 và mắc nhiều lỗi về phát âm, về cách dùng từ, về cách diễn đạt,... Nên chẳng chúng ta cần biên soạn một bộ sách tiếng Việt riêng để dạy cho các học viên và sinh viên Việt kiều dựa trên cơ sở những khác biệt giữa tiếng Việt ở hải ngoại và tiếng Việt ở trong nước, đồng thời chú trọng đến việc dạy nghĩa của từ, nghĩa của các kết cấu ngữ pháp cũng như cách dùng chúng trong những văn cảnh và tình huống khác nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Khánh Thế (1997), *Lý thuyết tiếp xúc ngôn ngữ và vấn đề tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam* (Đề cương bài giảng sau đại học), TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Nguyễn Văn Khang (1999), *Ngôn ngữ học xã hội* (Những vấn đề cơ bản), Nxb Khoa học Xã hội.
- [3] Nguyễn Nguyên Trứ (2002), *Tiếng nói quê hương đối với người Việt sống xa Tổ quốc* (Hội thảo Khoa học: Bảo vệ và phát triển tiếng Việt trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước), TP. Hồ Chí Minh, 28/12/2002.
- [4] Trường Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh - Trung tâm nghiên cứu Việt Nam - Đông Nam Á (1995), *Tiếng Việt như một ngoại ngữ* (Các vấn đề tiếng Việt cho người nước ngoài), Nxb Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Viện Thông tin Khoa học Xã hội (1998), *Việt ngữ học ở nước ngoài*, Hà Nội,
- [6] Võ Xuân Trang (2002), *Giữ gìn và phát triển tiếng Việt ở hải ngoại*, (Hội thảo Khoa học: Bảo vệ và phát triển tiếng Việt trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước), TP. Hồ Chí Minh, 28/12/2002.
- [7] Vương Toàn (2003), *Tiếng Việt và Việt ngữ học ở nước ngoài*, Tạp chí Ngôn ngữ, Số 2.